

Bản án số: 104/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám
2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long: bà Trần Thị Hồng Gấm- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, về việc: “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Diệp Thị Hà T**, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C C, Phường H, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: anh **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2025 nguyên đơn chị Diệp Thị Hà T trình bày:

Về hôn nhân: qua quen biết chị T và anh G tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (nay là Ủy ban nhân dân xã N,

tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 12/4/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc nhưng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vào khoảng tháng 7/2021 và chính thức ly thân từ tháng 10/2025 đến nay không về đoàn tụ được.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh G không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc rượu chè, không quan tâm chăm sóc vợ con, anh G còn có tính gia trưởng trọng nam kinh nữ thiên vị giữa các con, anh G chỉ yêu thương quan tâm con trai còn con gái thì anh G không yêu thương và cũng không quan tâm đến. Ngoài ra, anh G còn nhiều lần bạo lực gia đình làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Hiện nay chị T xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh G không còn nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/5/2019 và Nguyễn Diệp Gia N, sinh ngày 24/8/2021. Hiện nay cháu Gia B đang sống với cha là anh G còn cháu Gia N đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Diệp Gia N, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung là Nguyễn Gia B, chị T đồng ý giao cho anh G tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Hoàng G được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị T và anh G vắng mặt.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 02/02/2026 chị Diệp Thị Hà T xin vắng mặt, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: vụ án thụ lý đúng thẩm quyền loại việc theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng về việc thu thập chứng cứ theo quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Diệp Thị Hà T

- Về hôn nhân: Chị Diệp Thị Hà T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Diệp Gia N, sinh ngày 24/8/2021 cho chị Diệp Thị Hà T nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/5/2019 cho anh G nuôi dưỡng. Chị T và anh G được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Diệp Thị Hà T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận quan hệ tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại xã N, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Diệp Thị Hà T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hoàng G được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 12/4/2019 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Diệp Thị Hà T và anh Nguyễn Hoàng G là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị T thì sau khi cưới nhau chị T và anh G cũng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng khi xảy ra mâu thuẫn thì không hàn gắn được. Quá trình chung sống anh G không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc rượu chè, không quan tâm chăm sóc vợ con, anh G còn nhiều lần bạo lực gia đình làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng và làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Chị T và anh G ly thân từ tháng 10/2025 đến nay không về đoàn tụ được. Tại đơn xin ly hôn chị T trình bày hiện chị T không còn tình cảm với anh G nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh G.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Hoàng G được Tòa án thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời, không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu kèm theo để giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy anh G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án xem như không có thành ý hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T nên mối quan hệ hôn nhân của chị T và anh G không thể hàn gắn được, chị T trình bày vợ chồng có nhiều bất hòa và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh G, vì thế mâu thuẫn của chị T và anh G đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và cũng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

- Về con chung: chị T trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/5/2019 và Nguyễn Diệp Gia N, sinh ngày 24/8/2021. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Diệp Gia N, chị T đồng ý giao con chung là Nguyễn Gia B cho anh G tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Tòa án đã triệu tập họp lệ anh G để làm rõ yêu cầu nuôi con chung của chị T nhưng anh G vắng mặt không rõ lý do nên không thể thu thập được ý kiến của anh G. Chị T trình bày anh G có tư tưởng trọng nam khinh nữ nên chỉ yêu thương cháu Nguyễn Gia B, không yêu thương cháu Nguyễn Diệp Gia N, vì vậy khi chị T và anh G xảy ra mâu thuẫn thì cháu Gia N sống chung với chị T, còn cháu Gia B thì sống chung với anh G cho đến nay. Xét thấy, cả hai cháu Gia B và Gia N đã ổn định về cuộc sống trong thời gian qua và để đảm bảo cho sự ổn định này cho các cháu có thể phát triển tâm sinh lý trong hiện tại cũng như trong tương lai, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị T. Giao con chung tên Nguyễn Diệp Gia N, sinh ngày 24/8/2021 cho chị Diệp Thị Hà T nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/5/2019 cho anh Nguyễn Hoàng G nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không cấp dưỡng nuôi con và chị T cũng không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Diệp Thị Hà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0012962 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thị Hà T

1. Về hôn nhân: chị Diệp Thị Hà T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

2. Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Diệp Gia N, sinh ngày 24/8/2021 cho chị Diệp Thị Hà T nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/5/2019 cho anh Nguyễn Hoàng G nuôi dưỡng,

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không cấp dưỡng nuôi con và chị T cũng không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Diệp Thị Hà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc chị Diệp Thị Hà T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012962 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Diệp Thị Hà T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND KV2-VL: 02b
- Phòng THADS KV2-VL: 01b;
- UBND xã nơi thực hiện ĐKKH: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ngọc T

